

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2022/HS-PT

Ngày 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Phạm Văn Tuyền.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2021/TLPT-HS ngày 03/3/2022, đối với các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T, Liêu Thị H2 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Châu Ngọc H**, sinh ngày: 15/10/1981 tại huyện V, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Ngọc H3 và bà Hoàng Thị V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 23/02/2017 chấp hành xong án phí; ngày 28/04/2017 chấp hành xong án phạt tù; bị cáo đầu thú ngày 22/04/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. **Tô Văn N**, sinh ngày: 08/02/1996 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Q và bà Trương Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt

ngày 14/04/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Nam H1**, sinh ngày 31/7/1989 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 39, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q1 và bà Trần Thị L1; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 28/09/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Thanh T**, sinh ngày: 25/6/1994 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 14/04/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

5. **Liêu Thị H2**, sinh ngày: 15/7/1994 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Văn H4 và bà Từ Thị N; bị cáo có chồng và 02 con (con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giữ khẩn cấp và bị bắt từ ngày 14/04/2021, tạm giữ đến ngày 23/04/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

- **Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:** Nguyễn Tiến P, Đỗ Văn A, Vũ Văn P1, Nguyễn Văn T2, Phạm Tuấn A1, Nguyễn Văn T3, Lê Văn N1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Tô Văn N, Nguyễn Tiến P, Đỗ Văn A, Vũ Văn P1, Nguyễn Văn T2:

Khoảng 19 giờ, ngày 13/04/2021, Tô Văn N, Nguyễn Văn T2, Đỗ Văn A, Nguyễn Tiến P, Vũ Văn P1 cùng nhau đi ăn uống tại quán Lẩu ếch C, thị trấn R. Tại đây, N khởi xướng việc đi nghe nhạc và sử dụng ma túy tại cơ sở Karaoke L, cả bọn đồng ý, thống nhất mỗi người góp 2.000.000 đồng, riêng N góp 7.000.000 đồng; Tổng cộng 15.000.000 đồng để nghe nhạc và mua ma túy sử dụng. Do N, T2, P, P1 chưa có tiền, A đồng ý ứng ra chi trả trước, mọi người trả tiền cho A sau, muộn nhất là ngày 16/04/2021. Thống nhất xong, P gọi cho Tô Văn H3 là nhân viên thu ngân của Quán Karaoke L đặt phòng hát. Sau đó, P gọi điện rủ Trần Thị Nguyệt H4 đến Karaoke L nghe nhạc và sử dụng ma túy. H4 đồng ý và nói rủ thêm bạn cùng tham gia (trong đó có Nguyễn Kim H5 sinh ngày 09/9/2003; Đinh Thu T4 sinh ngày 30/9/2004). P nói lại cho N, T2, A, P1 biết việc rủ H4 và bạn

H4 mục đích đến chơi cùng cho vui, cả bọn đồng ý. P thống nhất mua 06 viên ma túy thuốc lắc giá 500.000 đồng/01 viên để mỗi người sử dụng 01 viên, còn 01 viên mời H4 và bạn H4 sử dụng; mua 02 gam ma túy Ketamine giá 3.000.000 đồng/01 gam để tất cả cùng nhau sử dụng.

Khi T2, P, N, P1 và A đến cơ sở Karaoke L, P bảo A đưa 9.000.000 đồng đi mua ma túy. T2, N, P1, A được bố trí vào Phòng 7777. P gọi cho Phạm Ngọc T5 là nhân viên quản lý Bar Đ hỏi chỗ mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, một người đàn ông đeo khẩu trang đi xe máy đến giao ma túy cho P và nhận từ P 9 triệu đồng. P mang ma túy vào Phòng hát đưa cho N, A, P1, T2 mỗi người 01 viên thuốc lắc để sử dụng; 01 viên P bẻ làm hai, sử dụng một nửa, đưa cho Nguyệt H4 sử dụng 01 nửa; còn 01 viên P cho vào cốc thủy tinh dùng kẹp đá bằng Inox nghiền nhỏ rồi pha với nước Coca mời A2, T4, Kim H5 sử dụng. Tiếp đó, P đưa cho A 02 túi ma túy Ketamine để A đánh nhuyễn mời mọi người sử dụng. A dùng đĩa sứ có sẵn trong phòng và mượn thẻ Ngân hàng ATM của P1 để đánh nhuyễn Ketamine, kẻ chia thành các đường nhỏ. P dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút để trên mặt bàn và mời mọi người sử dụng Ketamine. Đến 00 giờ 30 phút ngày 14/04/2021, lực lượng Công an vào kiểm tra, thu vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 753, ngày 22/04/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tiến P, Phạm Ngọc T5, Đỗ Văn A có chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine; mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T2, Tô Văn N, Trần Thị Nguyệt H4, Nguyễn Ngọc A2, Đinh Thu T4, Nguyễn Kim H5 đều có chất Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine.

Quá trình điều tra Tô Văn N, Nguyễn Tiến P, Đỗ Văn A, Vũ Văn P1 và Nguyễn Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Hành vi của Châu Ngọc H chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và cùng Phạm Thanh T mua bán trái phép chất ma túy:

Châu Ngọc H là chủ cơ sở Karaoke L, đã chỉ đạo nhân viên khi có khách đến thuê phòng nghe nhạc mạnh và sử dụng ma túy phải báo cho H biết. Đồng thời, H chỉ đạo bố trí phòng, phục vụ các yêu cầu của khách như đun nước, lấy dụng cụ cho khách và nhắc nhở khách ra vào phòng phải đóng cửa, thu tiền phòng 600.000đồng/1 giờ.

Tối ngày 13/04/2021, Phạm Tuấn A1 là khách quen của quán gọi điện cho H đặt phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy; H đồng ý và nói với Tuấn A1 hiện H có ma túy trà sữa mới, nếu mua thì gọi cho H.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi nhóm của Tuấn A1 (gồm Phạm Tuấn A1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thành L, Lê Văn N1) đến quán được bố trí Phòng 9999; T3 gọi cho H hỏi mua 01 gói ma túy trà sữa; H bảo T3 giao dịch với T là nhân viên của quán; T gọi cho H; H báo giá 4.000.000 đồng rồi đưa gói ma túy trà sữa cho một người xe ôm mang đến giao cho T ở cửa Karaoke L. T nhận ma túy rồi

bán cho T3, T3 chuyển khoản trả T 4.000.000 đồng, T chuyển khoản số tiền này cho H.

Quá trình điều tra, Châu Ngọc H và Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy, H khai: ngày 10/04/2021, H mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực ngã 3 phường C 03 gói ma túy trà sữa giá 6.000.000đồng; H đã sử dụng 02 gói; còn 01 gói đưa cho T bán cho T3.

Ngoài ra, Phạm Thanh T khai: Từ tháng 01/2021, H rủ T tham gia bán ma túy cho khách đến quán Karaoke L có nhu cầu sử dụng. Khi khách hỏi mua ma túy, T báo lại cho H, H báo giá rồi bảo T liên lạc mua ma túy của N4 về bán cho khách, rồi chuyển tiền lãi cho H; mỗi tháng H trả công cho T 2 triệu. Giá thuốc lắc mua 400.000đồng/01 viên, bán 500.000đồng/01viên; Ketamine mua 1.600.000 đồng, bán 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, Châu Ngọc H không nhận đã chỉ đạo, thuê T bán ma túy như T đã khai.

3. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Liêu Thị H2, Nguyễn Văn N2 và Phạm Văn B:

Khoảng 22 giờ, ngày 13/04/2021, Liêu Thị H2 gọi điện thoại rủ 12 người đi nghe nhạc và sử dụng ma túy tại Karaoke L. Để có ma túy sử dụng, H2 bảo Nguyễn Văn N2 đi mua hộ 10.000.000 đồng ma túy Ketamine và 02 gói ma túy trà sữa giá 6.000.000 đồng. N2 đồng ý, H2 chuyển khoản cho N2 16.000.000 đồng. H2 liên lạc đặt phòng và cùng mọi người đến quán trước được bố trí vào Phòng 8888; Nguyễn Văn N2 điều khiển xe ô tô bán tải đến Cầu B, thành phố H mua ma túy của Đinh Nam H1 rồi mang về Karaoke L đưa cho H xem 02 túi ma túy Ketamine; sau đó đưa cả 02 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy trà sữa cho B, bảo B đi lấy nước sôi pha ma túy trà sữa cho mọi người sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, H2 cùng đồng bọn bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra Liêu Thị H2, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

4. Hành vi của Đinh Nam H1 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N2:

Trong 02 ngày 11 và ngày 13/04/2021, tại khu vực Cầu B thuộc phường G, thành phố H, Đinh Nam H1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N2 02 lần. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 22 giờ, ngày 11/04/2021, H1 bán cho N2 20.000.000 đồng ma túy Ketamine và 03 gói ma túy trà sữa giá 9.000.000 đồng, N2 nợ tiền H1.

- Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 13/04/2021, H1 bán cho N2 10.000.000 đồng ma túy Ketamine và 02 gói ma túy trà sữa giá 6.000.000 đồng.

Ngày 14/04/2021, N2 chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho H1 38.000.000 đồng, còn nợ 7.000.000 đồng.

Ngày 28/09/2021, Đinh Nam H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2021; Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2021; Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Nam H1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 28/09/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liêu Thị H2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/04/2021 đến ngày 23/04/2021; Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Tiến P, Đỗ Văn A, Vũ Văn P1, Nguyễn Văn T2, Phạm Tuấn A1, Nguyễn Văn T3, Lê Văn N1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn B; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2022, bị cáo Tô Văn N có đơn kháng cáo; ngày 25/01/2022, bị cáo Châu Ngọc H và bị cáo Phạm Thanh T có đơn kháng cáo; ngày 27/01/2022, bị cáo Đinh Nam H1 có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 25/01/2022, bị cáo Liêu thị H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T xin rút toàn bộ kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh với lý do các bị cáo nhận thức được quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về việc các bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T. Về việc bị cáo Liêu Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T xin rút toàn bộ kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện và là quyền của bị cáo; theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Liêu Thị H, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Liêu Thị H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc tiếp tục xét xử vụ án như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Liêu Thị H2, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: ngày 13/4/2021, Liêu Thị H2 cùng đồng phạm đã tổ chức cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở karaoke L. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Liêu Thị H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, có thành tích tích cực giảm nhẹ phạm tội, cho bị cáo hưởng điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng. Mặc dù các tài liệu trong hồ sơ còn thể hiện bị cáo tích cực tham gia các phong trào tại địa phương, đang nuôi con nhỏ - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo; tuy nhiên, mức hình phạt 4 năm 6 tháng tù là đã có nhiều chiều cố, cần giữ nguyên để bảo đảm yêu cầu đấu tranh với loại tội phạm này. Bên cạnh đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Liêu Thị H2 không đủ các điều kiện để được hưởng án treo.

[9] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Liêu Thị H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T.

Các quyết định về tội danh và hình phạt đối với Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/4/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị Liêu Thị H2, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liêu Thị H2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/04/2021 đến ngày 23/04/2021; Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

3. Bị cáo Châu Ngọc H, Tô Văn N, Đinh Nam H1, Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Liêu Thị H2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn

Phạm Văn Tuyền

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thành Quang